

Bản án số: 17/2018/HS-PT

Ngày: 26-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Ngô Quang Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đình Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đ diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 208/2017/HSPT ngày 08/11/2017 đối với các bị cáo Hoàng Thế A, Tống Thanh Th do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thế A, Tống Thanh Th đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38A/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Thế A, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không; Nơi KHKT: bản K, xã Đ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 2/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà: Đỗ Thị D1, sinh năm 1955; có vợ là: Phạm Thị M1, sinh năm 1978; có 02 con: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền sự: không; Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2014/HS-ST ngày 29/10/2014 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc là 6.880.000 đồng, chấp hành xong bản án ngày 30/10/2015); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2016 đến ngày 15/01/2016 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Tống Thanh Th, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Bản Cây Thi, xã Đ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tống Thanh S, sinh năm 1959 và bà: Nông Thị H (đã chết); có vợ

là Dương Thị Thùy V, sinh năm 1990; Có 02 con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại quyết định xử phạt hành chính số 232/QĐ-XLHC ngày 25/11/2013, Công an huyện Y xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và đánh bạc (chấp hành xong ngày 06/12/2013); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2016 đến ngày 15/01/2016 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có liên quan đến kháng cáo:*

Anh Nguyễn Văn A1, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 12/01/2016, Công an huyện Tân Yên bắt quả tang 05 đối tượng gồm: Hoàng Thế A (sinh năm 1978 ở bản K, xã Đ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang), Tống Thanh Th (sinh năm 1988 ở bản C, xã Đ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang), Lý Văn T (tên gọi khác là Lý Văn S - sinh năm 1979 ở bản H, xã T, huyện YT, tỉnh Bắc Giang), Lương Văn Đ (sinh năm 1987 ở bản Đ, xã C, huyện YT, tỉnh Bắc Giang) và Nguyễn Văn C (sinh năm 1985 ở thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) đang đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng” ăn tiền tại tầng hai của gia đình Nguyễn Văn A1 (sinh năm 1976 ở thôn T, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang). Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

Thu trên chiếu bạc số tiền 6.500.000 đồng và 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng; 01 điện thoại OPPO màu trắng và 01 điện thoại Nokia 1280 màu xám (thu của Hoàng Thế A); 01 điện thoại Nokia màu xanh đen đã hỏng (thu của Nguyễn Văn C); 01 điện thoại Nokia 1280 màu tím đen của Tống Thanh Th; 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng (thu của Lương Văn Đ); 01 điện thoại Iphone 4, màu đen và 01 điện thoại Nokia 202 màu đen (thu của Lý Văn T). Thu tại đầu giường nhà Nguyễn Văn A1 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Sau khi bắt quả tang Cơ quan điều tra đã đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Tân Yên làm việc, trong quá trình làm việc lợi dụng sơ hở đối tượng Nguyễn Văn C đã bỏ trốn.

Quá trình điều tra Hoàng Thế A, Tống Thanh Th, Lý Văn T và Lương Văn Đ khai nhận:

Khoảng 21 ngày 11/01/2016, Tống Thanh Th và Hoàng Thế A đang cùng nhau đi ăn cỗ ở thị trấn N, huyện Tân Yên thì có Nguyễn Văn A1 (sinh năm 1976 ở thôn T, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang) gọi điện thoại cho Th và bảo Th: “Sáng mai rủ Thế A xuống nhà anh đánh bạc” Th đồng ý và nói lại nội dung cuộc điện thoại cho Hoàng Thế A nghe. Nguyễn Văn A1 gọi điện thoại cho Lý Văn T

(tên gọi khác là Lý Văn S - sinh năm 1979 ở bản H, xã T, huyện YT, tỉnh Bắc Giang) rủ T “Sáng mai xuống nhà anh đánh bạc” T đồng ý. Nguyễn Văn A1 gọi điện thoại cho Lương Văn Đ nhưng Đ không nghe máy. Khoảng 07 giờ sáng ngày 12/01/2016, Đ thấy có cuộc điện thoại gọi nhờ của Nguyễn Văn A1 nên Đ đã gọi điện thoại lại cho Nguyễn Văn A1 được Nguyễn Văn A1 rủ xuống nhà đánh bạc, Đ đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 12/01/2016, Thế A và Th đi đến nhà Nguyễn Văn A1 mục đích để đánh bạc. Gặp Nguyễn Văn A1 cả ba ngồi uống nước nói chuyện một lúc có Lý Văn T đến vào ngồi uống nước cùng, trong khi đang ngồi uống nước thì có điện thoại của Nguyễn Văn C (sinh năm 1985 ở thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) là bạn của Nguyễn Văn A1 đang đi đến nhà Nguyễn Văn A1 chơi nhưng do không biết nhà nên C có gọi điện thoại cho Nguyễn Văn A1 đến Cầu T (ở xã L, huyện Tân Yên) để đón C. Do Nguyễn Văn A1 có việc bận phải đi không đi đón được C nên Nguyễn Văn A1 có nhờ Th đi đón C giúp Nguyễn Văn A1. Trước khi Nguyễn Văn A1 đi thì có nói với Th, Thế A, T là: “Cơm anh đã nấu xong rồi tý mọi người đến thì dọn cơm ra ăn, anh đi có tý việc”, sau đó Nguyễn Văn A1 đi xe mô tô đi, còn Th đi đón C về nhà Nguyễn Văn A1. Khi về đến nhà Nguyễn Văn A1 thì C vào ngồi uống nước cùng T, Thế A, Th, một lúc thì cháu Nguyễn Đức T (sinh năm 1997 con trai của Nguyễn Văn A1) có dọn cơm lên nhà và mời Thế A, Th, T và C ăn cơm trưa, sau đó cháu T đi ra ngoài. Thế A, Th, T, và C ngồi ăn cơm đến khoảng 11 giờ 45 phút thì có Lương Văn Đ đến. Do Đ, T, Th và Thế A có quen biết nhau từ trước nên Đ ngồi ăn cơm cùng, trong lúc ăn cơm T, Th, Thế A và Đ giới thiệu và làm quen với C, sau đó C có rủ các đối tượng bạc bằng hình thức “đánh liêng” ăn tiền, các đối tượng đồng ý. Sau khi ăn cơm xong Th lấy bộ bài tú lơ khơ ở tủ ti vi của nhà Nguyễn Văn A1, rồi cùng Thế A, T, C và Đ đi lên tầng hai của gia đình nhà Nguyễn Văn A1, cùng nhau ngồi trên chiếc chiếu cói đã được trải sẵn trên nền nhà và cùng nhau ngồi đánh bạc. Các đối tượng thống nhất “đánh liêng” ăn tiền.

Đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng” có nghĩa là: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia đều cho những người tham gia chơi mỗi người 3 quân bài. Khi người tham gia chơi nhận được 3 quân bài sẽ phải đặt tiền gọi là “góp gà”. Sau đó người chia bài và những người tham gia chơi sẽ tiến hành “tổ” hoặc “không tổ” lần lượt theo chiều ngược kim đồng hồ. “Tổ” có nghĩa là đặt cược tiền vào kết quả của bài với tất cả những người tham gia chơi. Khi có một người chơi “tổ” thì những người còn lại có thể “úp bài” (bỏ không theo) hoặc “theo” hoặc “tổ thêm” nhưng số tiền tổ phải bằng người tổ đầu hặc cao hơn. Nếu ai có kết quả bài thấp thì bỏ không theo thì “úp bài” không được tham gia xét điểm và sẽ mất luôn số tiền đã “góp gà”. Nếu trong một ván chơi nếu không có ai theo thì người chia bài sẽ ăn số tiền “góp gà”, nếu có người theo thì sau khi “tổ” xong ai có kết quả bài cao nhất thì sẽ được ăn tiền của tất cả những người còn lại, nếu trong mỗi ván chơi ai có điểm cao nhất thì được chia bài. Trong vụ án này các đối tượng

thống nhất mức “góp gà” là 100.000 đồng, “tố” mỗi ván không quá 2 lần mỗi lần tố thấp nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Cách tính để xác định cao thấp được quy định: Nếu ai được 3 cây bài cùng quân còn gọi là “sáp” được xác định là cao nhất. Tiếp đó là ba quân bài cùng chất liên tục tạo thành dây gọi là “liêng đồng hoa” hoặc ba quân bài không cùng chất liên tục tạo thành dây gọi là “liêng” là cao thứ hai. Tiếp theo nếu ai được ba quân bài có cùng hình người không liên tiếp nhau và không đồng chất với nhau gọi là “ảnh” là cao thứ ba. Trong trường hợp không có ai được bài như các hình thức trên sẽ tính cộng điểm ai cao sẽ được ăn tiền (quy định 10, J, Q, K là 0 điểm; A là 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 9 sẽ tương ứng với số điểm từng quân bài đó), nếu trường hợp có cùng điểm nhau thì phải xét cao thấp bằng cách xét chất bài cao nhất là rô, thứ hai là cơ, thứ ba là bích, thứ tư là tép.

Trong mỗi ván chơi quy định nếu ai được “sáp” thì được ăn tiền của những người chơi còn lại mỗi người 200.000 đồng. Nếu ai có “liêng đồng hoa” thì được ăn tiền của người chơi còn lại mỗi người 100.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra các đối tượng đã khai nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: Hoàng Thế A sử dụng số tiền 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc, Lương Văn Đ sử dụng 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc, Lý Văn T sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, Tống Thanh Th sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc và đối tượng Nguyễn Văn C khai sử dụng số tiền 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 25/KSĐT ngày 13/6/2016 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố các bị cáo Hoàng Thế A, Tống Thanh Th, Lý Văn Thắng, Lương Văn Đ đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Ngày 22/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung yêu cầu tra cứu nhật ký và nội dung các cuộc đàm thoại giữa Nguyễn Văn A1 và Th, T, Đ, làm rõ Nguyễn Văn A1 có tạo điều kiện cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình hay không. Ngoài ra còn yêu cầu điều tra xem bị cáo Đ và T sử dụng điện thoại nào vào việc đánh bạc. Tại Công văn số 482/CV-VKS ngày 01/11/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã thông báo kết quả điều tra xác định được: Bị cáo T dùng điện thoại Nokia 202 màu đen, Th dùng điện thoại Nokia 1280 màu tím đen và Đ dùng điện thoại Nokia 1280 màu xanh để liên lạc với Nguyễn Văn A1 nhưng chiếc điện thoại của Đ đã đánh rơi khi bị bắt nay không tìm thấy. Không thu được bảng kê chi tiết và nội dung các cuộc đàm thoại giữa các bị cáo với Nguyễn Văn A1 nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn A1. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Ngày 30/11/2016, Hội đồng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã ra Quyết định yêu cầu điều tra bổ sung với nội dung: Yêu cầu làm rõ nội dung cuộc đàm thoại trong thẻ nhớ điện thoại do Hoàng Thế A cung cấp, làm rõ nội dung tin nhắn giữa số điện thoại 0976810000 với số 0977537889 xem Điều tra viên có mớm cung cho các bị cáo khai theo hướng loại bỏ trách nhiệm hình sự của Nguyễn Văn A1 hay không. Từ đó xác định trách nhiệm hình sự của Nguyễn Văn A1. Ngoài ra cũng yêu cầu làm rõ số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo Đ là 650.000đồng hay 1.500.000đồng. Kết quả điều tra xác định số tiền đánh bạc của bị cáo Đ là 1.500.000đ, không có căn cứ xác định Điều tra viên mớm cung cho các bị cáo và không đủ cơ sở xác định vai trò đồng phạm của Nguyễn Văn A1 nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn A1 ra khỏi hồ sơ để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 38A/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1 . Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế A, Tổng Thanh Th, Lý Văn T, Lương Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, q khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thế A 05 (năm) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) tháng 27 (hai bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tổng Thanh Th 05 (năm) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) tháng 27 (hai bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Đ 05 (năm) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) tháng 27 (hai bảy) ngày tù.. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn T (Lý Văn S) 04 (bốn) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 03 (ba) tháng 27 (hai bảy) ngày tù. Thời hạn

tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000đồng sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo Thế Anh, Đ, Thắng không nộp được số tiền phạt bổ sung nêu trên thì hàng năm còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 26/9/2017 các bị cáo Hoàng Thế A, Tổng Thanh Th và Lý Văn T cùng có đơn kháng cáo với đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và xem xét làm rõ vai trò của Nguyễn Văn A1. Ngày 26/9/2017 bị cáo Lương Văn Đ có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xem xét làm rõ vai trò của Nguyễn Văn A1.

Ngày 23/02/2018 bị cáo Lương Văn Đ có văn bản rút toàn bộ kháng cáo, Ngày 26/02/2018 bị cáo Lý Văn T có văn bản rút toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thế A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và không kháng cáo bất kể vấn đề gì khác.

Bị cáo Tổng Thanh Th giữ nguyên giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và không kháng cáo bất kể vấn đề gì khác.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thế A, Tổng Thanh Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí: Bị cáo Hoàng Thế A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Tổng Thanh Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Bị cáo Hoàng Thế A, Tổng Thanh Th không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Hoàng Thế A, Tổng Thanh Th: Đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thế A, Tổng Thanh Th đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Ngày 23/02/2018 bị cáo Lương Văn Đ có văn bản rút toàn bộ kháng cáo, Ngày 26/02/2018 bị cáo Lý Văn T có văn bản rút toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm. Tòa án đã thông báo về việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Lương Văn Đ, bị cáo Lý Văn T theo quy định của pháp luật.

[3] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2016, tại gia đình Nguyễn Văn A1 (sinh năm 1976 ở thôn Trại Han, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang), Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang 05 đối tượng gồm: Hoàng Thế A (sinh năm 1978 ở bản Khe Ngọn, xã Đ, huyện YT, tỉnh Bắc Giang), Tổng Thanh Th (sinh năm 1988 ở bản cây Thị, huyện YT, tỉnh Bắc Giang, Lý Văn T (tên gọi khác là Lý Văn S sinh năm 1979 ở bản H, xã T, huyện YT, tỉnh Bắc Giang), Lương Văn Đ (sinh năm 1987 ở bản Đ, xã C, huyện YT, tỉnh Bắc Giang) và đối tượng tự khai là Nguyễn Văn C (sinh năm 1985 ở thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng” ăn tiền. Trong quá trình làm việc tại trụ sở Công an huyện Tân Yên lợi dụng sơ hở đối tượng Nguyễn Văn Cường đã bỏ trốn. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 6.500.000 đồng (trên 5.000.000 đồng) nên đã có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo Hoàng Thế A, Tổng Thanh Th, Lý Văn T và Lương Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999;

Bản án hình sự sơ thẩm số 38A/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử các bị cáo Hoàng Thế A, Tổng Thanh Th, Lý Văn T và Lương Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thế A, Tổng Thanh Th thấy:

Các bị cáo đều tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt. Trong đó bị cáo Hoàng Thế A sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Th sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc và bị cáo là người cầm bài rồi cùng chơi với các bị cáo khác.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Thế A đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2014) về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc là 6.880.000 đồng, chấp hành xong bản án ngày 30/10/2015) nhưng đến ngày 12/01/2016 bị cáo lại phạm tội đánh bạc nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Tổng Thanh Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Bị cáo Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Hoàng Thế A có công giúp đỡ cơ quan điều tra điều tra vụ án hình sự nên bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hoàng Thế A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

Trong vụ án, các bị cáo đều phạm tội do cố ý nên bản án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và tuyên phạt bị cáo Hoàng Thế A 05 (năm) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, buộc bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) tháng 27 (hai bảy) ngày tù; Bị cáo Tống Thanh Th 05 (năm) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, buộc bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) tháng 27 (hai bảy) ngày tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Hoàng Thế A không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Tống Thanh Th thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thế A, Tống Thanh Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế A, Tống Thanh Th phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm p, q khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thế A 05 (năm) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Tống Thanh Th 05 (năm) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 04 (bốn) tháng 27 (hai bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Hoàng Thế A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Tống Thanh Th.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Công an, VKS, TAND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi

